

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHỤNG HIỆP  
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 28/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 04 - 3 - 2021

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP-TỈNH HẬU GIANG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Liêm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trịnh Xuân Hoàng;
2. Ông Phan Công Điện.

***-Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Công Trận – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Phan Thị Cẩm Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2021/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 01 năm 2021 về việc “*Tranh chấp Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST-HN, ngày 05 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2021/QĐST-HN, ngày 23 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Lê Thị L**, sinh năm 1990.

*Địa chỉ:* ấp C, xã H, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

*Chỗ ở:* ấp T, xã H, huyện T, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* **Huỳnh Hữu P**, sinh năm 1985.

*Địa chỉ:* ấp C, xã H, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Lê Thị L (sau đây gọi chị L) trình bày: giữa chị và bị đơn Huỳnh Hữu P (sau đây gọi anh P) qua tìm hiểu nhau mà tự nguyện quyết định đi đến hôn nhân vào năm 2012, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống

trong nhiều việc nhất là vấn đề về tiền bạc nên thường xuyên cãi vã nhau, tình cảm vợ chồng phai nhạt; đã nhiều lần hoà giải hàn gắn tình cảm nhưng không thành nên đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Do cuộc sống chung không hạnh phúc, chị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

-Về hôn nhân: xin ly hôn với anh P.

-Về con chung: có hai người con chung:

1. Huỳnh Ngọc H (nữ), sinh ngày 26 tháng 9 năm 2013;

2. Huỳnh Ngọc V (nữ), sinh ngày 11 tháng 11 năm 2015;

Từ khi ly thân đến nay con chung sống với chồng chị, khi ly hôn chị đồng ý để các con cho chồng chị nuôi dưỡng, chị tự nguyện cấp dưỡng.

Tại phiên tòa, chị L trình bày: cháu V hiện nay còn nhỏ, chị yêu cầu được nuôi cháu Vy, cháu H có nguyện vọng sống với anh P, để anh P nuôi cháu Hà, chưa ai phải cấp dưỡng.

Về nợ và tài sản chung: chị trình bày không có nên không yêu cầu giải quyết.

Quá trình tố tụng bị đơn Huỳnh Hữu P vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại bản tự khai ngày 20 tháng 01 năm 2021, cháu H trình bày (có sự chứng kiến của chị L): khi cha mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng được sống với cha.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: về thủ tục tố tụng: Tòa án, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn: cho ly hôn; giao cháu H cho bị đơn nuôi dưỡng; cháu V cho nguyên đơn nuôi dưỡng, chưa ai phải cấp dưỡng; về nợ và tài sản chung, không yêu cầu nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Huỳnh Hữu P được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, vắng mặt không lý do nhưng không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vắng mặt đối với anh P.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: chị L và anh P qua tìm hiểu nhau, tự nguyện tiến tới đời sống hôn nhân vào năm 2012, có đăng ký kết hôn ngày 25 tháng 12 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hanh, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật thừa nhận.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị L, Hội đồng xét xử xét thấy: chị và anh P trong thời gian chung sống có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng những quan điểm trong cuộc sống nhưng không tìm được giải pháp khắc phục để hoà giải hàn gắn tình cảm mà chọn cách sống ly thân; xét thấy thời gian ly thân thì tự ai người đó sống, không ai quan tâm, lo lắng cho ai. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tạo điều kiện để anh, chị được hòa giải đoàn tụ nhưng anh P vắng mặt, điều đó chứng minh, anh P không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này. Trong khi tại phiên tòa hôm nay chị L xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh P và cương quyết xin ly hôn; từ đó thấy rằng hôn nhân giữa hai người đã thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L.

[5] Về con chung: có hai người con chung, xét từ khi ly thân đến nay cháu Hà sống với anh P, cháu cũng có nguyện vọng sống với cha, cháu V còn nhỏ tuổi nên cần được mẹ chăm sóc. Nhằm đảm bảo cho các cháu có điều kiện phát triển như bao đứa trẻ bình thường khác, cần tiếp tục giao cháu H cho anh P nuôi dưỡng, giao cháu V cho chị L nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi chị L, anh P có yêu cầu khác.

[6] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: chưa ai phải cấp dưỡng. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh P và chị L mà không ai có quyền cản trở.

[7] Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét.

[8] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: nguyên đơn phải nộp theo quy định pháp luật.

Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ chấp nhận. Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 Bộ Luật Tố tụng dân sự. Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

**Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Lê Thị L và anh Huỳnh Hữu P.
2. Về nuôi con chung: Giao cháu Huỳnh Ngọc H (nữ), sinh ngày 26 tháng 9 năm 2013 cho anh Huỳnh Hữu P được nuôi dưỡng. Giao cháu Huỳnh Ngọc V (nữ), sinh ngày 11 tháng 11 năm 2015 cho chị Lê Thị L được nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi anh P, chị L có yêu cầu khác.

Chưa ai phải cấp dưỡng. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho Huỳnh Hữu P và Lê Thị L mà không ai có quyền cản trở.

4. Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu, không xem xét

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Lê Thị L phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ từ 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007289, ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang thành án phí, không phải nộp thêm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện PH;
- THADS huyện PH;
- UBND xã H, h. Th, tỉnh An Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thanh Liêm**